

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3888/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 20 tháng 12 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Khánh Hòa**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14/6/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2805/TTr-SNV ngày 11 tháng 12 năm 2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Khánh Hòa.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1356/QĐ-UBND ngày 18/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Khánh Hòa.

Riêng việc xét khen thưởng thành tích thi đua năm 2017 vẫn tiếp tục áp dụng Quyết định số 1356/QĐ-UBND ngày 18/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa cho đến khi kết thúc phong trào thi đua năm 2017.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị

có liên quan trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Ban Thi đua - Khen thưởng TW;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- TT Công báo; Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Khánh Hòa, Đài PT-TH Khánh Hòa;
- CQ Thường trực Hội đồng TĐKT tỉnh;
- Đơn vị thuộc các Khối thi đua (VBĐT);
- Lưu: VT, TL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Lê Đức Vinh

**QUY CHẾ**

**Thi đua, khen thưởng tỉnh Khánh Hòa**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 381/QĐ-UBND  
ngày 20 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định cụ thể về thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, bao gồm: nguyên tắc thi đua, khen thưởng; tổ chức thi đua, danh hiệu và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua; hình thức, đối tượng và tiêu chuẩn khen thưởng; thẩm quyền, hồ sơ thủ tục, thời gian khen thưởng, trao thưởng; Quỹ thi đua, khen thưởng, mức thưởng và quản lý quỹ thi đua, khen thưởng; quyền, nghĩa vụ của cá nhân, tập thể, hành vi vi phạm, xử lý vi phạm; khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác thi đua, khen thưởng.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, gia đình, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân đóng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

2. Cá nhân trong và ngoài tỉnh, người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài, tổ chức nước ngoài và các tổ chức quốc tế ở Việt Nam.

**Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng**

1. Nguyên tắc thi đua và căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua

a) Tự nguyện, tự giác, công khai, đoàn kết, hợp tác cùng phát triển.

b) Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua; tiêu chuẩn danh hiệu thi đua, đăng ký danh hiệu thi đua, thành tích thi đua. Không đăng ký danh hiệu thi đua sẽ không được xem xét, tặng thưởng các danh hiệu thi đua.

2. Nguyên tắc khen thưởng và căn cứ xét khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng (sau đây viết tắt là Nghị định 91/2017/NĐ-CP), cụ thể:

a) Chính xác, công khai, công bằng, kịp thời, một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; bảo đảm thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng; kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất.

b) Thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng lớn được đề nghị khen thưởng mức cao. Chú trọng khen thưởng tập thể

nhỏ và cá nhân là người trực tiếp lao động, sản xuất, học tập, công tác, chiến đấu, phục vụ chiến đấu.

c) Khi xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.

d) Thời gian trình khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian lập được thành tích thì thời gian trình khen thưởng lần sau được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước.

đ) Trong 01 năm không đề nghị cấp trên xét, tặng 02 hình thức khen thưởng cấp Nhà nước cho một tập thể hoặc một cá nhân (trừ thành tích đặc biệt xuất sắc, thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất; khen thưởng quá trình công hiến; khen thưởng theo niên hạn).

e) Chỉ lấy kết quả khen thưởng về thành tích toàn diện để làm căn cứ xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Kết quả khen thưởng phong trào thi đua theo đợt được ghi nhận và ưu tiên khi xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

g) Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng tập thể, cá nhân đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc đang điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ.

**Điều 4. Việc khen thưởng tổ chức hội thi, hội diễn, tôn vinh, giải thưởng**

Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh quyết định khen thưởng đối với các trường hợp do UBND tỉnh tổ chức hoặc phân công, ủy quyền cho các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh tổ chức hội thi, hội diễn, tôn vinh, giải thưởng.

## **Chương II**

### **TỔ CHỨC THI ĐUA, DANH HIỆU VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA**

#### **Điều 5. Hình thức tổ chức phong trào thi đua**

1. Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc giữa các đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc tương đồng nhau.

Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và được triển khai thực hiện tại cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc theo khối, cụm thi đua để phát động phong trào thi đua, ký kết giao ước thi đua. Kết thúc năm công tác, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, trưởng các khối, cụm thi đua tiến hành tổng kết và bình xét danh hiệu

thi đua, hình thức khen thưởng.

2. Thi đua theo đợt (chuyên đề) là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm được xác định trong khoảng thời gian nhất định hoặc một lĩnh vực cần tập trung được xác định để phân đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Cơ quan, tổ chức, đơn vị chỉ phát động thi đua theo đợt (hoặc chuyên đề) khi đã xác định rõ mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung, giải pháp và thời gian.

Thi đua theo theo đợt (chuyên đề) tổ chức trong phạm vi trong tỉnh thì khi tiến hành sơ kết, tổng kết, lãnh đạo tỉnh thực hiện việc khen thưởng theo thẩm quyền.

#### **Điều 6. Nội dung tổ chức phong trào thi đua**

Nội dung tổ chức phong trào thi đua thực hiện theo quy định tại Điều 16 Luật thi đua, khen thưởng, Điều 5 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

#### **Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong triển khai tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng**

1. Chủ tịch UBND tỉnh có trách nhiệm phát động, chỉ đạo, tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng trong phạm vi toàn tỉnh.

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh Khánh Hòa là cơ quan tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng của tỉnh Khánh Hòa; Ban Thi đua - Khen thưởng trực thuộc Sở Nội vụ là cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương của tỉnh, các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh chủ trì, phối hợp với tổ chức chính trị, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, nghề nghiệp cùng cấp để tổ chức phát động, chỉ đạo phong trào thi đua trong phạm vi mình quản lý, chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xứng đáng để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng; tổ chức tuyên truyền, nhân rộng, tôn vinh các điển hình tiên tiến và tạo điều kiện để tập thể, cá nhân được khen thưởng huân chương, danh hiệu vinh dự nhà nước, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” được trao đổi, giao lưu, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng những sáng kiến, mô hình hay, cách làm hiệu quả.

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương được thành lập để thực hiện nhiệm vụ tham mưu cho Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương về công tác thi đua, khen thưởng, bình xét thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị cơ quan có thẩm quyền khen thưởng.

Căn cứ tình hình thực tiễn, thủ trưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương quyết định số lượng thành viên Hội đồng.

3. Các Cụm, Khối thi đua trong toàn tỉnh có trách nhiệm tổ chức, phát động, hưởng ứng phong trào thi đua và thực hiện công tác khen thưởng theo quy định.

4. Các cơ quan thông tin truyền thông có trách nhiệm thường xuyên theo dõi, tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng, về các phong trào thi đua yêu nước, cổ động phong trào thi đua; phổ biến, nêu các gương điển hình tiên tiến, gương “Người tốt, việc tốt”, phản ánh đúng kết quả thi đua, công tác khen thưởng; đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên của Mặt trận, các tổ chức xã hội khác trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:

a) Tổ chức hoặc phối hợp với các cơ quan nhà nước để phát động, triển khai các cuộc vận động, các phong trào thi đua, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng các điển hình tiên tiến;

b) Phối hợp, thống nhất hành động giữa các tổ chức thành viên, tham gia với các cơ quan chức năng tuyên truyền, động viên đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tham gia phong trào thi đua và thực hiện chính sách khen thưởng;

c) Giám sát việc thực hiện pháp luật về thi đua, khen thưởng; kịp thời phản ánh, đề xuất các giải pháp để thực hiện các quy định của Luật thi đua, khen thưởng và Quy chế này.

#### **Điều 8. Đăng ký thi đua (đối với thi đua thường xuyên)**

1. Hàng năm, các cơ quan, đơn vị, địa phương, các Cụm, Khối thi đua tổ chức đăng ký thi đua thuộc tỉnh (đăng ký các danh hiệu thi đua thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh; Chủ tịch UBND tỉnh; Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ) và ký kết giao ước thi đua trong cơ quan, đơn vị, địa phương và trong Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh; đăng ký thi đua gửi 01 bản về UBND tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng để tổng hợp).

2. Thời gian đăng ký: Các danh hiệu thi đua phải đăng ký trước ngày 30 tháng 01 hàng năm. Riêng các trường học và các đơn vị sự nghiệp thuộc khối giáo dục và đào tạo đăng ký trước ngày 30 tháng 9 hàng năm.

#### **Điều 9. Các danh hiệu thi đua**

Các danh hiệu thi đua quy định tại Điều 20 Luật thi đua, khen thưởng.

#### **Điều 10. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”**

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Sáng kiến (là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp công tác, giải pháp tác nghiệp, giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật) hoặc đề tài nghiên cứu khoa học, để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” phải được áp dụng thực tiễn đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc.

Sáng kiến hoặc đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” do Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng.

2. Cá nhân được đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý từ 90% trở lên tính trên tổng số các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

#### **Điều 11. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”**

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Khoản 2 Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Trong thời gian đó có ít nhất 01 sáng kiến hoặc đề tài nghiên cứu khoa học, để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” phải được áp dụng thực tiễn đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh.

2. Sáng kiến hoặc đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” do Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng.

#### **Điều 12. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”**

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Khoản 3 Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

2. Việc đánh giá hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến do Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở xem xét, công nhận và thực hiện theo quy định của UBND tỉnh.

3. Cá nhân được đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” phải đạt từ 70% trở lên số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở.

4. Tỷ lệ cá nhân được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” hoặc “Chiến sĩ tiên tiến” của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

#### **Điều 13. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”**

Danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 24 của Luật thi đua, khen thưởng, Điều 10 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

#### **Điều 14. Danh hiệu “Cờ Thi đua của Chính phủ”**

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” được xét tặng cho tập thể đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Luật thi đua, khen thưởng năm 2003, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2013, Điều 11 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, cụ thể:

a) Tập thể tiêu biểu xuất sắc dẫn đầu phong trào thi đua thuộc các Cụm, Khối của tỉnh; dẫn đầu phong trào thi đua thuộc Cụm, Khối các ngành, địa

phương, đơn vị.

b) Tập thể tiêu biểu nhất trong phong trào thi đua theo chuyên đề do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động được đánh giá, bình xét, suy tôn khi sơ kết, tổng kết từ 05 năm trở lên.

2. Số lượng tập thể đề nghị xét tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” không quá 20% tổng số tập thể đạt tiêu chuẩn tặng “Cờ thi đua của UBND tỉnh”.

### **Điều 15. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”**

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh” được xét tặng hàng năm cho tập thể đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 26 Luật thi đua, khen thưởng; Điều 12 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn hiện hành của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

2. Số lượng và cơ cấu xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh” như sau:

a) Đối với các Cụm, Khối thi đua của tỉnh: Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua các Cụm, Khối thi đua do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập.

b) Đối với các sở, ngành thuộc tỉnh: Đơn vị dẫn đầu trong số các cơ quan, đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở, ngành.

Riêng Sở Y tế được xét đề nghị tặng không quá 03 cờ cho các cơ quan, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở (gồm các chi cục, bệnh viện và trung tâm y tế tuyến tỉnh, tuyến huyện); Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội được xét đề nghị tặng không quá 02 cờ cho các cơ quan, đơn vị sự nghiệp trực thuộc mỗi sở.

Đối với các sở, ngành có tổ chức khối thi đua gồm các doanh nghiệp (từ 05 doanh nghiệp trở lên và các doanh nghiệp không nằm trong các Khối thi đua do UBND tỉnh thành lập) hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực của ngành thì được xét, đề nghị tặng thêm 01 cờ cho khối thi đua gồm các doanh nghiệp.

c) Đối với các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh trực tiếp thực hiện nhiệm vụ công tác của tỉnh giao được xét đề nghị tặng 01 cờ cho các cơ quan trực thuộc (tại các huyện, thị xã, thành phố theo hệ thống ngành dọc)

d) Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua khối các phòng, ban, cơ quan thuộc và trực thuộc: Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh.

đ) Đối với các huyện, thị xã, thành phố

- Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua Cụm, Khối các phòng, ban và tương đương; các Doanh nghiệp thuộc cấp huyện.

- Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua khối các ban xây dựng Đảng, Mặt trận, đoàn thể chính trị - xã hội, trung tâm và tương đương.

e) Đối với cấp xã: Các huyện, thị xã, thành phố có từ 15 đơn vị hành chính cấp xã trở lên được xét, đề nghị tặng 02 cờ cho đơn vị cấp xã; các huyện, thị xã, thành phố có dưới 15 đơn vị hành chính cấp xã được xét, đề nghị tặng 01 cờ cho đơn vị cấp xã.

g) Đối với các Trường, Trung tâm thuộc ngành giáo dục - đào tạo, xét



tặng danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh” cho:

- Khối các Trường học, Trung tâm trực thuộc Sở Giáo dục và đào tạo: Không quá 02 cờ.

- Khối các Trường học thuộc cấp huyện: Không quá 02 cờ cho mỗi huyện, thị xã, thành phố. Riêng thị xã Ninh Hòa và thành phố Nha Trang không quá 03 cờ.

h) Đối với các doanh nghiệp thuộc tinh hoạt động theo mô hình tập đoàn kinh tế, công ty mẹ - công ty con, Tổng Công ty... được xét tặng cho đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua. Riêng Tổng Công ty Khánh Việt và Công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên Yên sào Khánh Hòa được xét tặng không quá 02 cờ cho mỗi đơn vị.

i) Danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh” được xét tặng theo chuyên đề cho tập thể đạt thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong việc thực hiện các chương trình mục tiêu, các phong trào thi đua có quy mô, phạm vi ảnh hưởng rộng trong toàn tỉnh và do tinh phát động từ 05 năm trở lên.

k) Danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh” được xét tặng cho đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc.

l) Danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh” tặng cho đơn vị nhân kỷ niệm ngày thành lập và các trường hợp đặc biệt khác do Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

**Điều 16. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Đơn vị Quyết thắng”, “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến”**

1. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Đơn vị Quyết thắng”, “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến” được xét tặng hàng năm vào dịp tổng kết năm; tiêu chuẩn thực hiện theo Điều 27 và Điều 28 của Luật thi đua, Khen thưởng. Danh hiệu “Đơn vị tiên tiến”, “Đơn vị Quyết thắng” thực hiện theo quy định của Bộ Công an.

2. “Tập thể Lao động xuất sắc” là tập thể tiêu biểu, được lựa chọn trong số các tập thể đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” theo tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 27 Luật thi đua, khen thưởng. Đối tượng được xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, gồm:

a) Đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh gồm: Doanh nghiệp, hợp tác xã và các đơn vị trực thuộc như xí nghiệp, phòng, phân xưởng và tương đương; các tổ, đội có tổ chức công đoàn (công đoàn bộ phận; tổ công đoàn thuộc Công đoàn cơ sở) có từ 50 người trở lên.

b) Đối với cấp tỉnh gồm: Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương; phòng, ban và tương đương thuộc và trực thuộc sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương; các đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc Trung tâm, Chi cục trực thuộc sở, ban, ngành và tương đương.

c) Đối với cấp huyện gồm: UBND cấp huyện; phòng, ban và tương đương, UBND cấp xã.

d) Đối với đơn vị sự nghiệp gồm: Trường học, bệnh viện, trung tâm và

tương đương; các đơn vị trực thuộc như khoa, phòng, ban và tương đương.

3. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, cơ quan, đơn vị và địa phương đề nghị tặng thưởng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Đơn vị Quyết thắng” tối đa không quá 30% tổng số các tập thể thuộc và trực thuộc.

**Điều 17. Danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “khu dân cư văn hóa”**

Danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “khu dân cư văn hóa” được xét tặng theo quy định hiện hành cho các đối tượng đạt tiêu chuẩn tại Điều 29 và Điều 30 Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn liên quan.

### **Chương III**

## **HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG**

**Điều 18. Hình thức khen thưởng**

Thực hiện theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng, Chương III Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

**Điều 19. Đối tượng, điều kiện và tiêu chuẩn khen thưởng**

Các danh hiệu và hình thức khen thưởng: “Huân chương”, “Huy chương”, “Danh hiệu vinh dự nhà nước”, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”; “Kỷ niệm chương”, “Huy hiệu” thực hiện theo quy định tại các điều từ Điều 34 đến Điều 69 của Luật thi đua, khen thưởng, từ Điều 14 đến Điều 33 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

**Điều 20. Đối tượng và tiêu chuẩn tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ**

Đối tượng và tiêu chuẩn tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ được quy định tại Điều 38 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

**Điều 21. Đối tượng, tiêu chuẩn và số lượng tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh**

**1. Khen thưởng đột xuất**

a) Tập thể, cá nhân lập được thành tích xuất sắc đột xuất trong lao động, sản xuất, chiến đấu, phục vụ chiến đấu; dũng cảm cứu người, tài sản của nhân dân hoặc của Nhà nước (thành tích đột xuất là thành tích lập được trong hoàn cảnh không được dự báo trước, diễn ra ngoài dự kiến kế hoạch công việc bình thường mà tập thể, cá nhân phải đảm nhận).

b) Tập thể, cá nhân đạt giải nhất, nhì, ba hoặc tương đương trong các cuộc thi, hội thi, hội diễn quốc tế, cấp quốc gia; đạt giải nhất trong các cuộc thi, hội thi do UBND tỉnh tổ chức hoặc phân công, ủy quyền cho các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh tổ chức.

2. Khen thưởng đối ngoại: Các cá nhân, tổ chức ngoài tỉnh; cá nhân, tổ chức người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài có nhiều thành tích, có đóng góp vào sự nghiệp xây dựng phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh, quốc phòng của tỉnh; có thành tích xuất sắc trong các hoạt động xóa đói, giảm nghèo, nhân đạo, từ thiện... trên địa bàn tỉnh thực hiện theo quy định hiện hành.

3. Khen thưởng theo chuyên đề (hoặc theo đợt): Tặng cho tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong phong trào thi đua thực hiện các chương trình mục tiêu Quốc gia; các chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước; các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, các đợt thi đua theo chuyên đề do Chủ tịch UBND tỉnh phát động.

Các cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện các chương trình, chỉ thị... nêu trên chủ động phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng để thống nhất tham mưu UBND tỉnh về chủ trương và tỷ lệ khen thưởng phù hợp với điều kiện thực tế trước khi tổ chức sơ kết, tổng kết.

4. Khen thưởng thường xuyên:

a) Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh xét tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do UBND tỉnh phát động hàng năm;

- Có hai năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở; đối với nông nhân có mô hình sản xuất hiệu quả và ổn định từ 02 năm trở lên, giúp đỡ hộ nông dân xóa đói giảm nghèo và tạo việc làm cho người lao động.

b) Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh xét tặng cho tập thể gương mẫu đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước. Tập thể có tổ chức Đảng đạt danh hiệu "Tổ chức Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên; các tổ chức đoàn thể vững mạnh. Nếu tập thể không có tổ chức Đảng, đoàn thể thì phải là tập thể nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;

- Có hai năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với các thành viên trong tập thể.

Đối với các đơn vị sản xuất, kinh doanh phải hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, thực hiện tốt các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hộ lao động đối với người lao động, chấp hành nghiêm quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, sinh thái.

5) Số lượng tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh (đối với khen thưởng thường xuyên):

a) Các đơn vị thuộc tỉnh được xét đề nghị cho cá nhân tối đa bằng 4% trong tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc đơn vị và cho tập thể tối đa bằng 30% tổng số tập thể thuộc và trực thuộc đơn vị.

b) Đối với các đơn vị: Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Trại Giam A2 được xét đề nghị cho cá nhân tối đa bằng 1% trong tổng số cán bộ, công nhân viên chức, lao động thuộc đơn vị và

cho tập thể tối đa bằng 10% tổng số các tập thể thuộc và trực thuộc đơn vị.

c) Các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh:

- Các đơn vị trực tiếp thực hiện nhiệm vụ công tác của tỉnh giao được xét đề nghị cho cá nhân tối đa bằng 2% trong tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc đơn vị và cho tập thể tối đa bằng 10% tổng số tập thể thuộc và trực thuộc đơn vị.

- Các đơn vị thực hiện nhiệm vụ công tác toàn diện của ngành dọc Trung ương giao được xét đề nghị cho cá nhân tối đa bằng 1% trong số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc đơn vị và cho tập thể tối đa bằng 7% tổng số tập thể thuộc và trực thuộc đơn vị.

6. Gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; gia đình có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội, cụ thể: Có giá trị 250 triệu đồng trở lên (đối với khu vực đồng bằng) và 125 triệu đồng trở lên (đối với khu vực miền núi, hải đảo).

7. Khen thưởng cho các tổ chức, đơn vị nhân kỷ niệm ngày thành lập và một số trường hợp đặc biệt khác do Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

#### **Điều 22. Giấy khen**

1. Giấy khen để tặng cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;  
b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất;  
c) Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân; có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Giấy khen để tặng cho tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;  
b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất;  
c) Hoàn thành tốt nhiệm vụ; nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

3. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp, hợp tác xã trong phạm vi quyền hạn xem xét để tặng Giấy khen cho các tập thể, cá nhân đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này.

4. Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện tặng cho gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội.

5. Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã tặng cho gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội.

**Chương IV**  
**THẨM QUYỀN, HỒ SƠ THỦ TỤC, THỜI GIAN**  
**KHEN THƯỞNG, TRAO THƯỞNG**

**Điều 23. Thẩm quyền xét duyệt, quyết định khen thưởng và đề nghị khen thưởng**

1. Chủ tịch UBND tỉnh báo cáo Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến trước khi trình Thủ tướng Chính phủ đề trình Chủ tịch nước quyết định khen thưởng cho các tập thể và cá nhân đề nghị phong tặng (hoặc truy tặng) danh hiệu “Anh hùng Lao động”, “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, “Huân chương Sao vàng”, “Huân chương Hồ Chí Minh”, “Huân chương Độc lập” (các hạng), danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Thầy thuốc nhân dân”, “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ nhân nhân dân”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.

2. Chủ tịch UBND tỉnh báo cáo Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh trình Thường trực Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến trước khi trình Thủ tướng Chính phủ đề trình Chủ tịch nước quyết định khen thưởng cho các tập thể và cá nhân đề nghị tặng thưởng Huân chương Lao động, Huân chương Hữu nghị các hạng.

3. Thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh:

a) Quyết định tặng thưởng: danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh”; “Tập thể Lao động xuất sắc”; “Đơn vị Quyết thắng”; “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” và Bằng khen.

b) Trình Thủ tướng Chính phủ tặng thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ và xét trình Chủ tịch nước quyết định khen thưởng theo thẩm quyền.

4. Thẩm quyền của Giám đốc Sở, Thủ trưởng các ban, ngành và tương đương (bao gồm cả đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh):

a) Tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”; “Tập thể Lao động tiên tiến”; “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và Giấy khen;

b) Trình Chủ tịch UBND tỉnh tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND tỉnh;

c) Trình Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch nước.

5. Thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố:

a) Tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; “Lao động tiên tiến”; “Chiến sĩ tiên tiến”; “Tập thể lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến” và Giấy khen;

b) Trình Chủ tịch UBND tỉnh xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND tỉnh;

c) Trình Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước tặng các danh hiệu thi đua, danh hiệu vinh dự Nhà nước, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch nước.

6. Thẩm quyền của Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn:

a) Tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”; “Gia đình văn hóa” và Giấy khen.

b) Trình Chủ tịch UBND cấp huyện tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Chiến sĩ tiên tiến” đối với cán bộ, công chức, viên chức, công nhân người lao động thuộc quản lý của cấp xã và “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến” cho tập thể cán bộ, công chức cấp xã;

c) Trình Chủ tịch UBND huyện đề nghị cấp có thẩm quyền tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp, hợp tác xã:

a) Tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; “Lao động tiên tiến”; “Tập thể Lao động tiên tiến” và Giấy khen;

b) Trình Chủ tịch UBND tỉnh xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND tỉnh;

c) Trình Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước tặng các danh hiệu thi đua, danh hiệu vinh dự Nhà nước, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch nước.

8. Cán bộ, nhân viên và người lao động trong các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội và trong các lĩnh vực khác cấp tỉnh thì Thủ tướng đơn vị trực tiếp quản lý các đối tượng trên xét, quyết định danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Tập thể lao động tiên tiến” và Giấy khen.

#### **Điều 24. Thẩm định, xét khen thưởng**

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị tặng “Huân chương”, “Danh hiệu vinh dự nhà nước”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Cờ thi đua của Chính phủ”, “Bằng khen Thủ tướng Chính phủ” cho các đơn vị thuộc tỉnh và các địa phương.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, huyện, thành phố, thị xã, doanh nghiệp tham mưu Giám đốc Sở, Thủ tướng ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố, Tổng giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

3. Hợp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp tỉnh:

a) Tổ chức họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh để thảo luận, cho ý kiến và bỏ phiếu kín trước khi hoàn thiện hồ sơ đề nghị Thủ tướng Chính phủ xét, phong tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, Cờ thi đua của Chính phủ, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” hoặc đề nghị Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước phong tặng, truy tặng danh hiệu Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.

b) Cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh có trách nhiệm tham mưu cho Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh tổ chức họp Hội đồng.

Hội đồng chỉ họp khi có ít nhất 2/3 thành viên tham dự. Chủ tịch Hội đồng chủ trì hội nghị hoặc ủy quyền cho Phó Chủ tịch thứ nhất chủ trì. Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh thực hiện bỏ phiếu như các thành viên khác.

c) Cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xin ý kiến các thành viên vắng mặt bằng văn bản, tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh; hoàn thiện biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh và hồ sơ đề nghị khen thưởng theo quy định.

4. Ban Thi đua - Khen thưởng, Cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh:

a) Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ khen thưởng, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh quyết định khen thưởng thuộc thẩm quyền;

b) Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, thành tích khen cấp nhà nước, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện các nội dung quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều 23 Quy chế này.

c) Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, thành tích khen cấp nhà nước, tham mưu Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh thực hiện các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều này.

#### **Điều 25. Thẩm quyền trao tặng khen thưởng**

Người có thẩm quyền quyết định khen thưởng quy định tại Điều 23 của Quy chế này trực tiếp trao tặng khen thưởng cho tập thể và cá nhân do mình quyết định khen thưởng hoặc ủy quyền trao tặng Quyết định khen thưởng của mình cho cấp dưới trực tiếp.

#### **Điều 26. Quy định chung về thủ tục, tuyển trình khen thưởng**

1. Cơ quan nào quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và quỹ lương thì cấp đó có trách nhiệm khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

2. Cấp nào chủ trì phát động các đợt thi đua theo chuyên đề, khi tổng kết lựa chọn điển hình thi cấp đó chủ yếu sử dụng các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền để khen; trường hợp đặc biệt xuất sắc tiêu biểu mới đề nghị cấp trên khen thưởng.

3. Các cơ quan do Bộ, ngành Trung ương quản lý về tổ chức, biên chế, quỹ lương chỉ trình Chủ tịch UBND tỉnh xét khen thưởng thành tích xuất sắc về tham gia phong trào thi đua của địa phương và thành tích xuất sắc đợt xuất thực hiện nhiệm vụ của tỉnh.

4. Tuyển trình khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 46 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

5. Tập thể, cá nhân ngoài tỉnh, người nước ngoài có thành tích đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh liên quan đến Sở, ngành, địa phương, đoàn thể nào thì Giám đốc Sở, Thủ trưởng ban, ngành, đoàn thể, Chủ tịch UBND địa phương đó quyết định khen thưởng hoặc đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng theo quy định hiện hành của tỉnh về khen thưởng các tổ chức,

cá nhân là người Việt Nam ở nước ngoài và tổ chức, cá nhân người nước ngoài có thành tích đóng góp xuất sắc cho công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa.

6. Việc tổng kết các phong trào thi đua theo chuyên đề, theo đợt của tỉnh, bộ, ngành do Sở, ban, ngành, đoàn thể chủ trì phải báo cáo UBND tỉnh về kế hoạch tổng kết. Khi có kế hoạch tổng kết của UBND tỉnh, các đơn vị thống nhất với Ban Thi đua - Khen thưởng về số lượng và tiêu chuẩn để xét khen thưởng theo quy định.

**Điều 27. Thủ tục, hồ sơ xét đề nghị tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Trung ương, cấp tỉnh**

1. Thủ tục xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước thực hiện theo quy định tại các điều từ Điều 49 đến Điều 57 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và theo quy định thủ tục hành chính hiện hành của tỉnh.

- Số lượng hồ sơ thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ gồm: 03 bộ (bản chính) trong đó cấp tỉnh lưu 01 bộ, nếu đơn vị cần phải có ý kiến Hiệp ý của ngành dọc thì gửi 04 bộ (bản chính).

- Số lượng hồ sơ thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch nước gồm 04 bộ (bản chính) trong đó cấp tỉnh lưu 01 bộ, nếu đơn vị cần phải có ý kiến Hiệp ý của ngành dọc thì gửi 05 bộ (bản chính).

- Số lượng hồ sơ khen thưởng thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND tỉnh gồm 02 bộ (bản chính).

Các văn bản trình phải kèm theo file điện tử gửi đến Ban Thi đua - Khen thưởng theo địa chỉ Email: [bt\\_dkt@khanhhoa.gov.vn](mailto:bt_dkt@khanhhoa.gov.vn). Ban Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm trình hồ sơ khen thưởng và gửi văn bản điện tử qua phần mềm “Hệ thống quản lý hồ sơ khen thưởng điện tử Ngành Thi đua - Khen thưởng”.

2. Thủ tục xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện theo các mẫu báo cáo thành tích (từ mẫu số 01 đến mẫu số 09 của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP) như sau:

a) Thủ tục xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh” đối với các đơn vị thuộc Cụm, Khối thi đua tỉnh.

- Hồ sơ đề nghị tặng “Cờ thi đua của UBND tỉnh” do đơn vị được giao nhiệm vụ làm Trưởng Cụm, Khối trình Chủ tịch UBND tỉnh qua Ban Thi đua - Khen thưởng, gồm:

+ Tờ trình;

+ Biên bản họp bình xét của Cụm, Khối thi đua;

+ Báo cáo tổng hợp của Cụm, Khối thi đua có đính kèm bảng chấm điểm theo quy định của UBND tỉnh.

- Ban Thi đua - Khen thưởng thẩm định hồ sơ, thành tích trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xét trình Chủ tịch UBND tỉnh.



b) Thủ tục xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh” đối với các đơn vị thuộc các ngành, lĩnh vực; danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, “đơn vị Quyết thắng”; Bằng khen

- Hồ sơ đề nghị do cơ quan, đơn vị thuộc các ngành, lĩnh vực trình Chủ tịch UBND tỉnh qua Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ.

- Ban Thi đua - Khen thưởng thẩm định hồ sơ, thành tích trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định

c) Thủ tục xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”.

- Hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” do cơ quan, đơn vị trình Chủ tịch UBND tỉnh qua Ban Thi đua - Khen thưởng, gồm:

+ Tờ trình;

+ Báo cáo thành tích của cá nhân có xác nhận của đơn vị trình khen;

+ Biên bản của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị;

+ Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học hoặc Giấy chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền đối với sự mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu trong trường hợp đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”

- Ban Thi đua - Khen thưởng thẩm định hồ sơ thành tích, trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xét trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

3. Thủ tục đơn giản chỉ áp dụng cho khen thưởng đột xuất và thực hiện theo Điều 85 Luật thi đua, khen thưởng. Việc đề nghị khen thưởng phải thực hiện ngay sau khi cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc, đột xuất.

Hồ sơ đề nghị khen thưởng đột xuất do cơ quan, đơn vị có thẩm quyền trình Chủ tịch UBND tỉnh qua Ban Thi đua - Khen thưởng gồm:

- Tờ trình và danh sách đề nghị khen thưởng;

- Bản tóm tắt thành tích của tổ chức, cá nhân đề nghị khen thưởng.

4. Đối với Thủ trưởng đơn vị thuộc các thành phần kinh tế hoặc đơn vị sự nghiệp có thu được đề nghị khen thưởng thì đơn vị đó phải hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với người lao động và vệ sinh môi trường. Đơn vị đề nghị khen chuyên đề của tỉnh phải lấy ý kiến của đơn vị, địa phương liên quan đối với tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng.

5. Những cán bộ đã nghỉ hưu, nay đơn vị đã giải thể hoặc sáp nhập thì đơn vị tiếp nhận nhiệm vụ của cơ quan đó có trách nhiệm xem xét, đề nghị; cá nhân đã nghỉ hưu (hoặc hy sinh, tử trận) hồ sơ đề nghị khen thưởng do cơ quan quản lý cán bộ trước khi nghỉ hưu (hoặc hy sinh, tử trận) xem xét, hoàn chỉnh hồ sơ trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

6. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm về hồ sơ, thủ tục, quy trình và tính chính xác của thành tích các tập thể, cá nhân đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng và xét trình cấp trên khen thưởng theo quy định của pháp luật.

7. Ban Thi đua - Khen thưởng lấy ý kiến nhân dân trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Khánh Hòa, website Sở Nội vụ Khánh Hòa đối với các tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Cờ thi đua của Chính phủ”, Huân chương các hạng, danh hiệu vinh dự Nhà nước trong thời gian 05 ngày làm việc.

**Điều 28. Thời gian trình khen thưởng**

Hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng hàng năm gửi về UBND tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng) chậm nhất ngày cuối tháng 02 năm sau; khen thưởng theo năm học của ngành Giáo dục và Đào tạo chậm nhất ngày 30 tháng 8 hàng năm. Các trường hợp khen thưởng sơ kết, tổng kết chương trình mục tiêu (khen thưởng theo chuyên đề, theo đợt) gửi hồ sơ trước ngày tổ chức ít nhất 10 ngày làm việc; trường hợp khen thưởng đột xuất gửi hồ sơ trước 05 ngày làm việc.

**Điều 29. Lưu trữ hồ sơ khen thưởng**

Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ khen thưởng của cấp mình và cấp cơ sở để thuận tiện cho việc tra cứu hồ sơ, giải quyết đơn, thư khiếu nại của công dân hoặc xác nhận cho các đối tượng hoặc hưởng chính sách khi có yêu cầu. Chế độ bảo quản hồ sơ thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

**Điều 30. Tổ chức trao tặng và đón nhận danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng**

1. Nghi thức tổ chức lễ trao tặng và đón nhận thực hiện theo quy định tại Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về tổ chức ngày kỷ niệm; nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua, nghi lễ đối ngoại và đón, tiếp khách nước ngoài; đảm bảo yêu cầu trang trọng, thiết thực, tiết kiệm, tạo sự phấn khởi, lòng tự hào, khí thế mới để tiếp tục thi đua đạt thành tích cao hơn.

2. Mỗi trường hợp được khen thưởng phải được tổ chức lễ trao tặng và đón nhận một lần. Nếu có nhiều trường hợp được tặng thưởng trong cùng một khoảng thời gian thì tổ chức trao tặng và đón nhận chung trong một buổi lễ, nếu trong khoản thời gian đó có ngày kỷ niệm của cơ quan, đơn vị, địa phương, ngày lễ lớn của đất nước hoặc nhân dịp tổ chức sơ kết, tổng kết, phát động phong trào thi đua thì kết hợp tổ chức trao tặng.

**Chương V**

**QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG, MỨC THƯỞNG  
VÀ QUẢN LÝ QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

**Điều 31. Lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng**

1. Nguồn và mức trích Quỹ thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 65 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và quy định của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng.

2. Quản lý Quỹ thi đua, khen thưởng quy định tại Điều 67 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

a) Quỹ thi đua, khen thưởng của tỉnh do Ban Thi đua - Khen thưởng quản lý;

b) Quỹ thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương cấp huyện do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương cấp huyện quản lý.

c) Việc lập dự toán, quản lý chi tiêu và quyết toán kinh phí khen thưởng thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính.

Thủ trưởng cơ quan cấp nào ra quyết định khen thưởng thì chịu trách nhiệm chi tiền thưởng từ Quỹ thi đua, khen thưởng do cấp mình quản lý.

Các đơn vị trực thuộc Sở, ban, ngành là đơn vị dự toán cấp II chịu trách nhiệm chi tiền thưởng theo quy định đối với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền giám đốc sở, thủ trưởng các ban, ngành cho các đối tượng thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp.

### **3. Sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng**

Sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 66 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và quy định của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng.

### **Điều 32. Tiền thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng**

1. Mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại các Điều 69, 70, 71, 72, 73, 74, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Tiền thưởng sau khi nhân với hệ số mức lương tối thiểu chung được làm tròn hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam.

2. Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì nhận mức tiền thưởng cao nhất.

3. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua.

4. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng.

## **Chương VI**

### **QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA CÁ NHÂN, TẬP THỂ; HÀNH VI VI PHẠM, XỬ LÝ VI PHẠM; KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VỀ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

### **Điều 33. Quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng**

Quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Luật thi đua, khen thưởng và Điều 76, Điều 77 Nghị

định số 91/2017/NĐ-CP.

**Điều 34. Hủy bỏ quyết định khen thưởng**

1. Cá nhân gian dối trong việc kê khai thành tích để được khen thưởng Huân chương, Huy chương, Bằng khen, Giấy khen thì bị hủy bỏ quyết định khen thưởng và bị thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận.

2. Căn cứ vào kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định việc cá nhân kê khai gian dối thành tích để được khen thưởng, cơ quan trình khen thưởng có trách nhiệm đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng ban hành quyết định hủy bỏ quyết định và thu hồi hiện vật, tiền thưởng.

3. Hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định thực hiện theo quy định tại Điều 78 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

**Điều 35. Khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng**

Khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Luật thi đua, khen thưởng.

**Chương VII  
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 36.** Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này. Giao Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện quy chế này.

**Điều 37.** Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu gặp vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, cá nhân kịp thời báo cáo, kiến nghị UBND tỉnh (thông qua Ban Thi đua - Khen thưởng) để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

